

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/06/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Bà Phạm Thị Bích Hợp

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 231/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – Sinh năm: 1976

Hộ khẩu tH trú: Số 4, nhà D1, 197 Ngõ Q, phố T, pH , quận Hai Bà Trưng, HN.

Trú tại: Xóm M, Thị trấn S, tỉnh Hòa Bình.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn: Anh Mai Thế T – Sinh năm: 1974

Hộ khẩu tH trú: Số 4, nhà D1, 197 Ngõ Q, phố T, pH , quận Hai Bà Trưng, HN.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 4, phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa.

(Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị H kết hôn với anh Mai Thế T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 17/4/2003. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Số 4, nhà D1, 197 Ngõ Q, phố T, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2019 anh Thế T bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và năm 2020 bị Tòa án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 6 tháng tù. Hiện anh Thế T đang đi chấp hành án tại trại giam Thanh Phong. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau. Bản thân anh Mai Thế T là người mải chơi, cờ bạc và nghiệp ngập không quan tâm đến vợ con.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết sớm cho chị được ly hôn anh Mai Thế T để ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị H xác nhận chị và anh Mai Thế T có 02 con chung là Mai Diệu Vi, sinh ngày 01/04/2003 và Mai Tùng Lâm, sinh ngày 21/5/2006. Ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con chung Mai Tùng Lâm và không yêu cầu anh Mai Thế T cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh Thế T đang đi chấp hành án.

Còn con chung Mai Diệu Vi đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, nhà đất ở chung và công nợ chung: Chị xác nhận chị và anh Thế T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại Bản tự khai ngày 11/05/2021, tại Trại giam Thanh Phong, bị đơn anh Mai Thế T trình bày:

Anh xác nhận về thời gian điều kiện kết hôn và quá trình mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng. Quá trình chúng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không tu chí làm ăn, sa vào con đường tệ nạn ma túy. Năm 2020 anh bị Tòa án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng anh không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị H có 02 con chung là Mai Diệu Vi, sinh ngày 01/04/2003 và Mai Tùng Lâm, sinh ngày 21/5/2006. Ly hôn, anh đồng ý để chị Hương nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Thế T xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ của vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Thế T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án hôn nhân gia đình theo đơn xin ly hôn của chị H và các tài liệu, chứng cứ kèm theo nộp cho Tòa án, anh không có ý kiến gì.

Vì điều kiện hiện nay anh đang phải chấp hành án phạt tù nên anh có đơn đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại các phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án này.

Ngoài ra, anh Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa:

Chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Mai Thế T vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống không có hạnh phúc; Về con chung: Chị H giữ nguyên nguyện vọng được nuôi con chung Mai Tùng Lâm và không yêu cầu anh Thế T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh Thế T đang đi chấp hành án nên không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng; Còn con chung Mai Diệu Vi đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nhà đất ở chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đã tuân thủ đúng theo trình tự pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Anh Mai Thế T hiện đang chấp hành án tại trại giam nhưng đã có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H và anh Mai Thế T. Về con chung: Giao con chung Mai Tùng Lâm cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, và anh Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Còn con chung Mai Diệu Vi đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xét. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Về công nợ chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị H có đơn xin ly hôn đối với anh Mai Thế T và trình bày trước khi đi chấp hành án anh Thế T cư trú tại: Số 4 nhà D1, 197 ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bị đơn đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong nên đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Mai Thế T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 17/4/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị H và anh Mai Thế T:

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2019 anh Thế T bị bắt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và năm 2020 bị Tòa án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm 6 tháng tù. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau. Bản thân anh Mai Thế T mãi chơi, cờ bạc, nghiệp ngập và không quan tâm đến vợ con.

Qua xác minh tại tổ dân phố nơi anh chị chung sống: trước khi anh Thế T đi chấp hành án thì anh chị có đăng ký hộ khẩu tại nhà D1, 197 Ngõ Quỳnh, phố Thanh Nhân, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống tại địa phương được biết anh chị sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau. Bản thân anh Mai Thế T mãi chơi, cờ bạc và nghiệp ngập không quan tâm đến vợ con. Nay tổ dân phố được biết chị H có đơn xin ly hôn với anh Thế T và anh Thế T cũng đồng ý ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật cho anh chị ly hôn.

Xét thấy cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn

của chị H đối với anh Thế T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Thế T có 02 con chung là Mai Thế T, sinh ngày 01/04/2003 và Mai Tùng Lâm, sinh ngày 21/5/2006. Ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi con chung Mai Tùng Lâm và không yêu cầu anh Thế T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay anh Thế T đang chấp hành án, không có điều kiện nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung Mai Diệu Vi đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Thế T cũng đồng ý. Vì vậy giao con chung là cháu Mai Tùng Lâm cho chị H chăm sóc và nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Thế T cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về công nợ: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H đối với anh Mai Thế T.

Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Mai Thế T.

[2]. Về con chung: chị H và anh Thế T xác nhận có 02 con chung là Mai Diệu Vi, sinh ngày 01/04/2003 và Mai Tùng Lâm, sinh ngày 21/5/2006. Ly hôn, giao con chung là cháu Mai Tùng Lâm cho chị H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Thế T cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc tới khi có quyết định thay đổi khác. Con chung Mai Diệu Vi đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về công nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, chị H đã nộp tại biên lai thu số 001521 ngày 06/4/2021 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Bùi Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Mai Thế T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- VKSND T.P Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- UBND pH
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- VKSND T.P Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- UBND pH Quỳnh L
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tú